

CHƯƠNG III:
CÁC PHƯƠNG THỨC
THANH TOÁN QUỐC TẾ

GV: Nguyễn Thị Bích Phượng



Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu



- Trả tiền mặt (Cash payment)
- Nhờ thu (Collection)
- Chuyển tiền
- Tín dụng chứng từ (Documentary credit)
- Ghi sổ (Open account)
- Văn bản, quy định được áp dụng trong Thanh toán quốc tế (international regulations)

Cash payment



COD

Cash on delivery

Trả khi người bán giao hàng

CWO

(Cash with order)

Trả lúc ký hợp đồng hoặc đặt hàng

CAD

(Cash against documents)

Thanh toán khi người bán xuất trình chứng từ

CBD

Cash before delivery

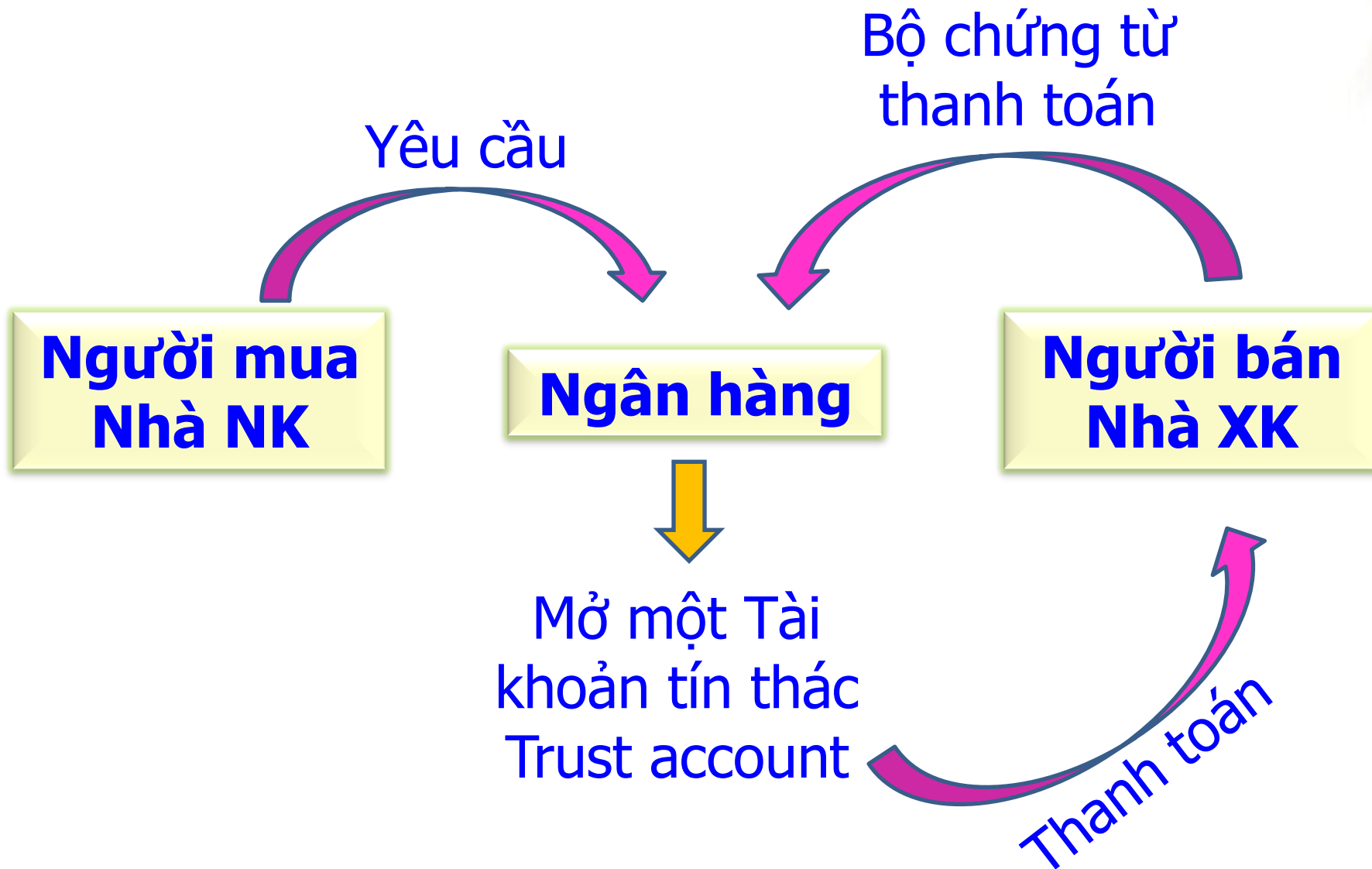
Trả trước khi người bán giao hàng

Giao chứng từ trả tiền (CAD)

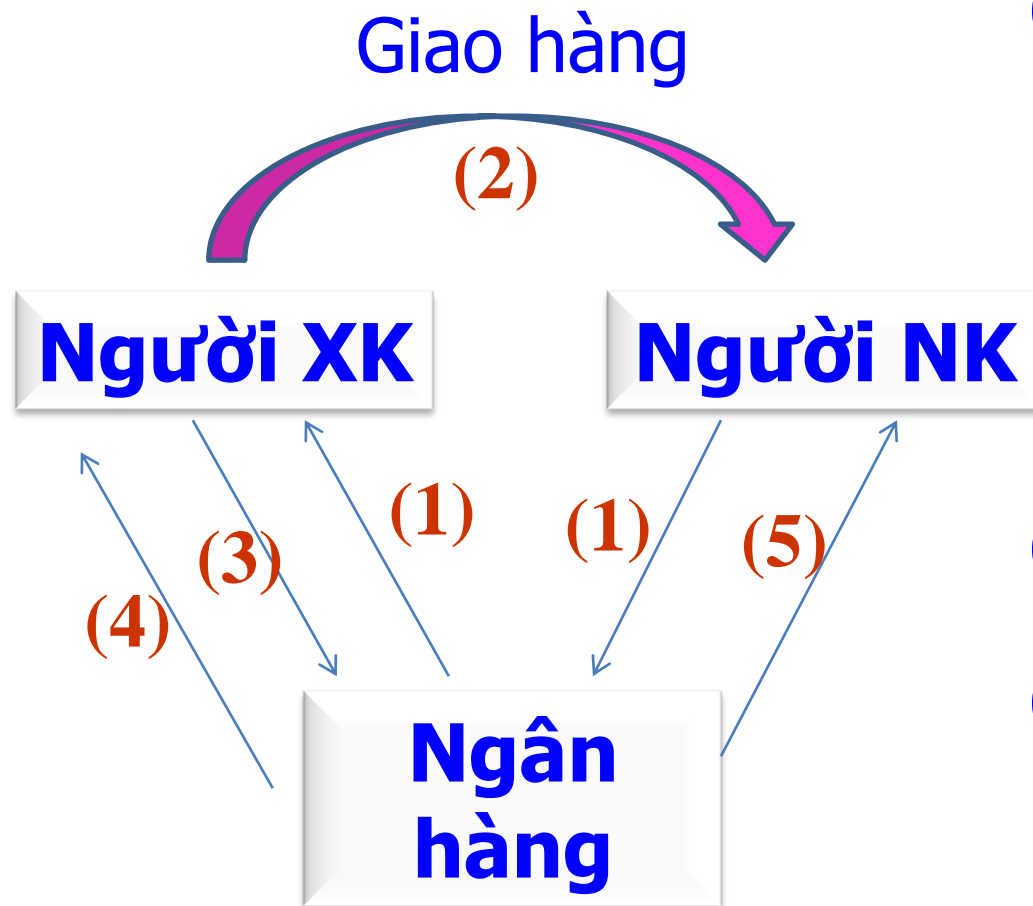


- Khái niệm
- Quy trình thanh toán
- Trường hợp áp dụng
- Nhận xét

Khái niệm



Quy trình nghiệp vụ



- (1) Người NK sẽ ký bản ghi nhớ (Memorandum) (*) với ngân hàng để lập một tài khoản tín thác ghi sổ tiền ký quỹ
Ngân hàng thông báo đến nhà XK về sự hoạt động của tài khoản tín thác
- (2) Người XK giao hàng cho người NK
- (3) Người XK xuất trình bộ chứng từ theo yêu cầu đến ngân hàng để được thanh toán
- (4) Ngân hàng kiểm tra chứng từ, nếu hợp lệ thì trả tiền cho người XK sau khi đã thu phí.
- (5) Ngân hàng giao bộ chứng từ cho người NK

Bộ chứng từ thanh toán trong CAD



- **Thư xác nhận đã giao hàng cho nhà NK** (Letter of confirmation on shipping documents issued by Representative of the Buyer in import country)
- **Hóa đơn thương mại** : bản sao có xác nhận (Copy of Commercial invoice confirmed by Representative of the Buyer in import country)
- **Vận đơn (B/L)**: 3 bản gốc
- **Giấy chứng nhận số lượng/ trọng lượng** (Certificate of weight/quantity)
- **Giấy chứng nhận chất lượng** (Certificate of quality)

Nhận xét



- Có lợi cho nhà XK vì chỉ khi nào nhà NK ký đủ quỹ tại ngân hàng thì mới giao hàng.
- Ngân hàng chỉ kiểm tra loại chứng từ, không kiểm tra nội dung chứng từ, nhà nhập khẩu gặp rủi ro trong việc nhận hàng nếu nội dung chứng từ không phù hợp với hàng hóa thực tế được giao

Trường hợp áp dụng



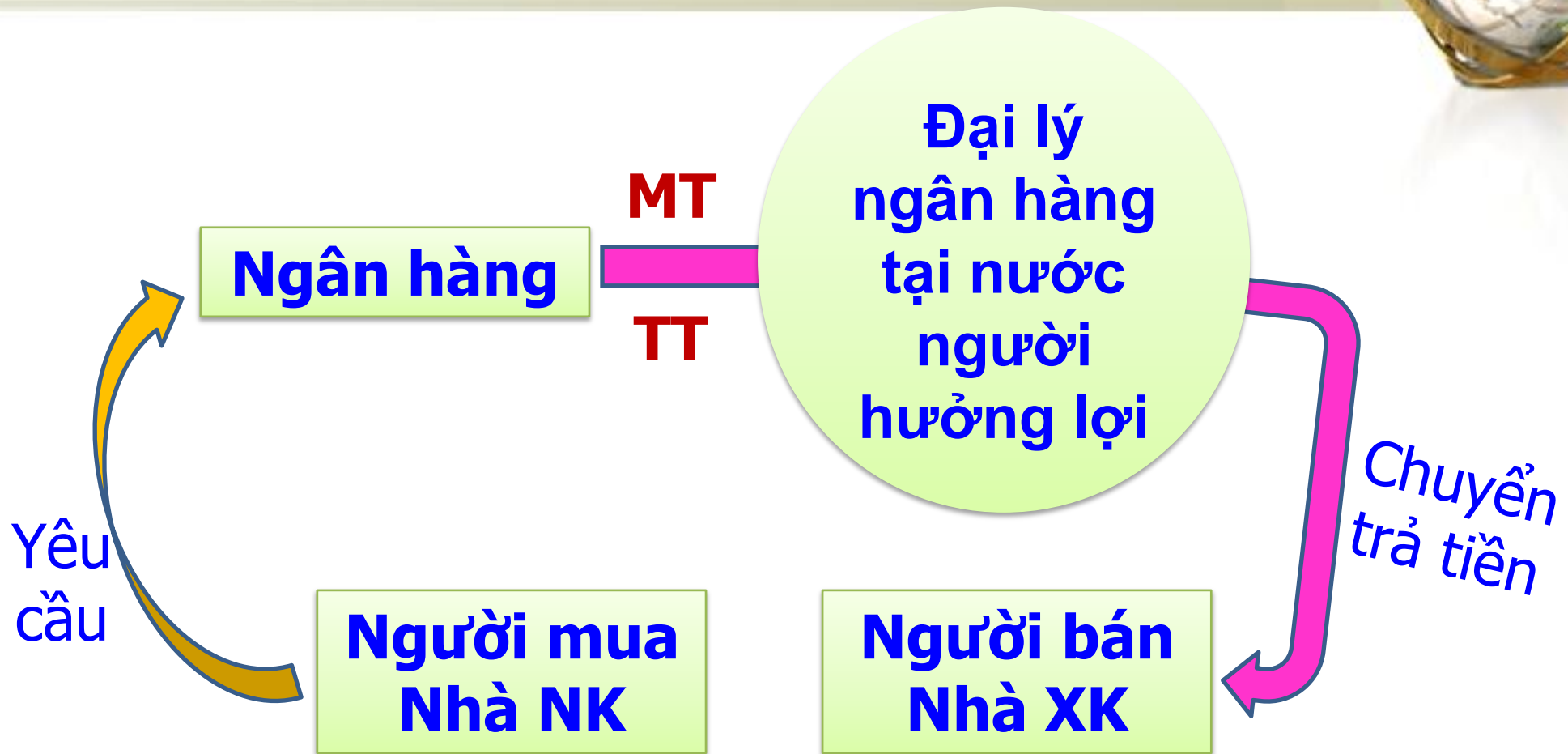
- Quan hệ thân tín giữa nhà NK và nhà XK.
- Hàng hóa được mua bán đang khan hiếm trên thị trường nước NK.
- Thị trường là thị trường của nhà XK
- Người mua có đại diện tại nước XK để giám sát quá trình giao hàng

Chuyển tiền (Remittance)



- Khái niệm và phân loại
- Quy trình thanh toán
- Nhận xét
- Trường hợp áp dụng

Khái niệm

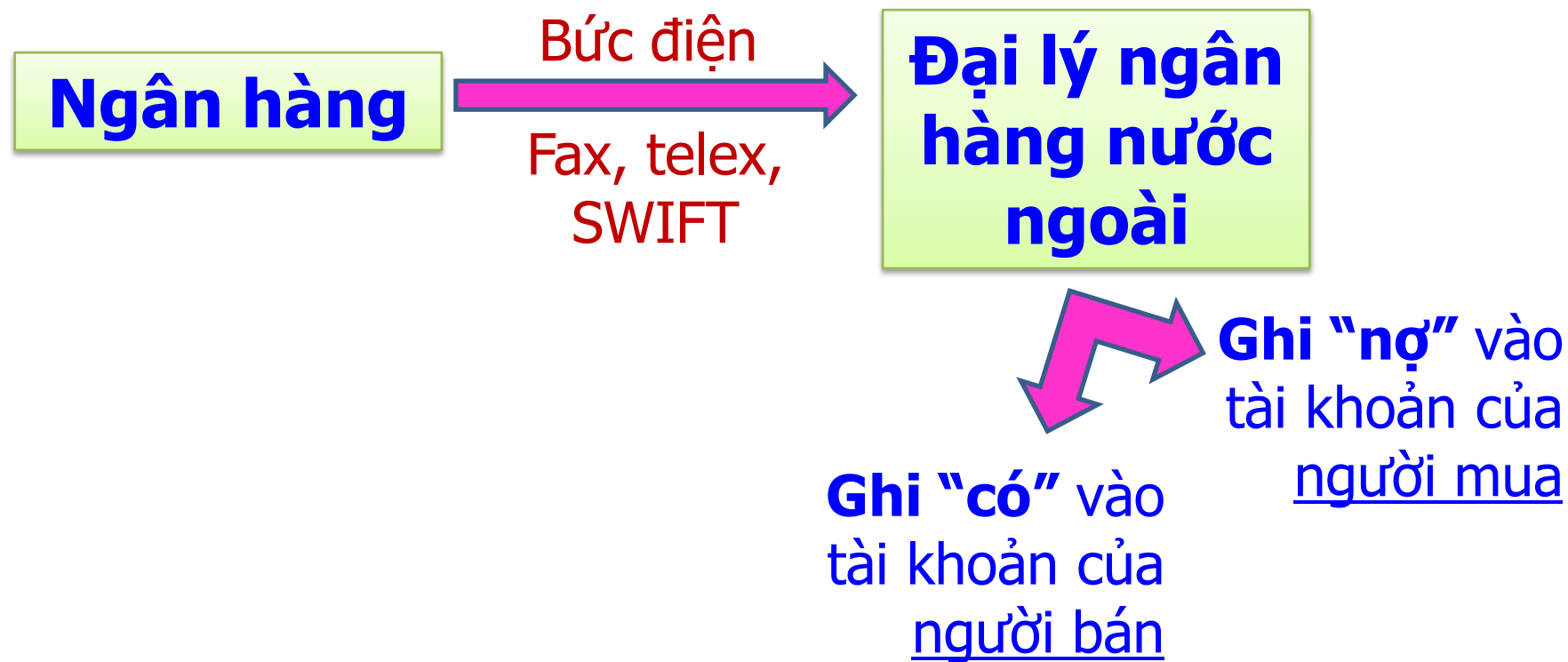


- ✓ **TT** (Telegraphic Transfers): lệnh chuyển tiền bằng điện (*)
- ✓ **MT** (Mail transfers): lệnh chuyển tiền bằng mail = lệnh trả tiền (Payment order) = Giấy báo ghi có (Avis credit)

TT (Telegraphic Transfer) Lệnh chuyển tiền bằng điện

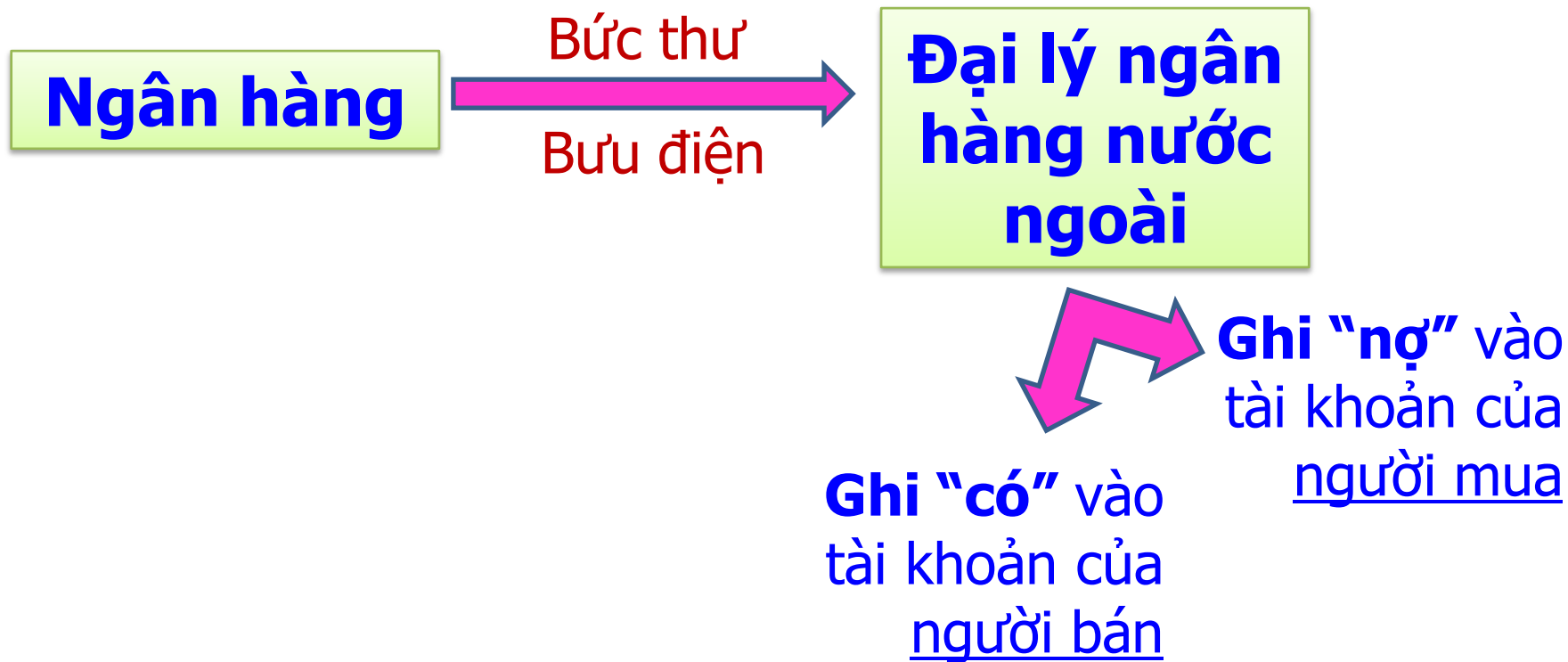


- Wire transfer hay Electronic funds transfers



✓ Thực hiện nhanh, nhưng đắt

MT (Mail transfers)- thư hối



✓Thực hiện chậm, nhưng rẻ

Phân loại



- Sự thanh toán tiền hàng được quy định trong HĐMBHH giữa người bán và người mua theo phương thức này gồm ba loại:
 - Chuyển tiền trả trước (*)
 - Chuyển tiền trả sau
 - Chuyển tiền trả ngay (*)

Khoản tiền trả trước



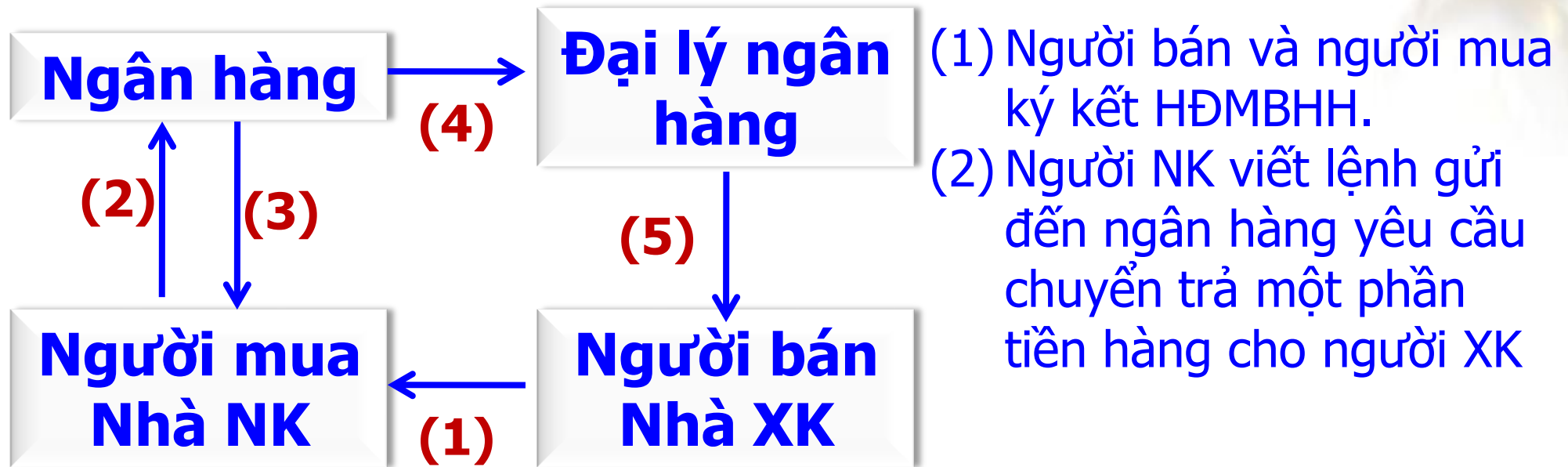
- Tiền ứng trước cho người XK, được xem như khoản cấp tín dụng cho nhà XK để thực hiện hợp đồng. Khoản tiền này được trả trước x sau khi ký hợp đồng hoặc x ngày trước thời hạn giao hàng được thỏa thuận trong HĐMBHH.
- Được xem như là khoản tiền đặt cọc (Performance Bond) đảm bảo thực hiện hợp đồng.

Khoản tiền trả ngay



- Thời hạn trả tiền ngay sau khi người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.
- Trả tiền ngay khi chứng từ gửi hàng được chuyển đến nơi xuất trình quy định.
- Trả tiền sau x ngày từ ngày xuất trình chứng từ tại nơi quy định.
- Trả tiền ngay khi nhận HH tại nơi đến quy định.

Quy trình chuyển tiền trước và trả ngay



(3) Ngân hàng trích tài khoản của người NK để chuyển tiền cho người bán và gửi giấy báo nợ và giấy báo đã thanh toán đến người mua.

(4) NH chuyển tiền gửi điện hối hoặc thư hối ra lệnh cho đại lý của mình ở nước nhà XK chuyển trả trước một phần tiền hàng trong thời hạn nhất định.

(5) Đại lý ngân hàng chuyển tiền cho người XK và gửi giấy báo đến họ.

Quy trình thanh toán chuyển tiền sau



(1) Người XK tiến hành giao hàng và chuyển giao chứng từ nhận hàng cho người NK sau khi ký kết HĐMBHH.

(2) Người NK viết lệnh chuyển tiền (*) đến ngân hàng để ngân hàng thực hiện chuyển trả tiền cho người XK.

(3) Ngân hàng sẽ trích tài khoản của người NK để chuyển tiền cho người bán sau khi đã kiểm tra khả năng thanh toán của người mua, gửi giấy báo nợ và giấy báo đã thanh toán đến người mua.

(4) NH chuyển tiền gửi điện hối hoặc thư hối ra lệnh cho đại lý của mình ở nước nhà XK chuyển trả tiền hàng.

(5) Đại lý ngân hàng chuyển tiền cho người XK và gửi giấy báo đến họ.

Mẫu lệnh chuyển tiền của người NK



Company:.....

Address :.....

PAYMENT ORDER

To: Bank.....

Branch:.....

Under our full responsibility, your Bank is authorised to debit our account:

To Advance for payment

to effect payment

With detail as follows:

Mẫu lệnh chuyển tiền của người NK (tt)



32: Value date:	Currency, amount in figures:	
50: Ordering customer: Address: Account number:		
56: Intermediary Bank: Swift/Chips/Fedwire/Sort Code No:		
57: Beneficiary's Bank: Swift/Chips/Fedwire/Sort Code No:		
59: Beneficiary: Address: Account number:		
70: Detail of payment:		
71: Charges inside Vietnam are for account of	<input type="checkbox"/> Ourselves	<input type="checkbox"/> Beneficiary
Charges outside Vietnam are for account of	<input type="checkbox"/> Ourselves	<input type="checkbox"/> Beneficiary

Mẫu lệnh chuyển tiền của người NK (tt)



We commit ourselves in this payment order to respect all regulations on foreign exchange control of the Social Republic of Vietnam.

Chief account

Date:
Account owner

Nhận xét



- **Ưu điểm:**

- Người XNK: Thủ tục chuyển tiền đơn giản, thời gian chuyển tiền ngắn, nên bên hưởng lợi nhanh chóng nhận được tiền hàng.
- Ngân hàng: trung gian thanh toán để hưởng phí, không có trách nhiệm kiểm tra sự hợp lý về thời gian thanh toán và số tiền thanh toán.

Nhận xét



- **Nhược điểm:**

- Việc chuyển và nhận tiền không kèm theo điều kiện ràng buộc các bên phải thực hiện
- Nhà XK: rủi ro cao vì người bán đã giao hết chứng từ để nhận hàng cho người mua với khả năng có thể người mua sẽ không thanh toán. Nhà NK lệ thuộc vào thiện chí thanh toán và uy tín của người mua.
- Nhà NK: rủi ro khi thực hiện chuyển tiền trước khi người bán giao hàng và chứng từ gốc, giao hàng không phù hợp với yêu cầu nêu trong hợp đồng, hoặc giao không đúng thời hạn

Trường hợp áp dụng



- Ít được dùng trong mậu dịch quốc tế
- Khoản chi tiêu phi thương mại: bồi thường hàng hóa, trả lại tiền thu dư thừa
- Thị trường của người mua, hai bên mua bán có quan hệ lâu đời và tín nhiệm lẫn nhau hoặc khi trị giá hợp đồng không lớn

Văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động chuyển tiền



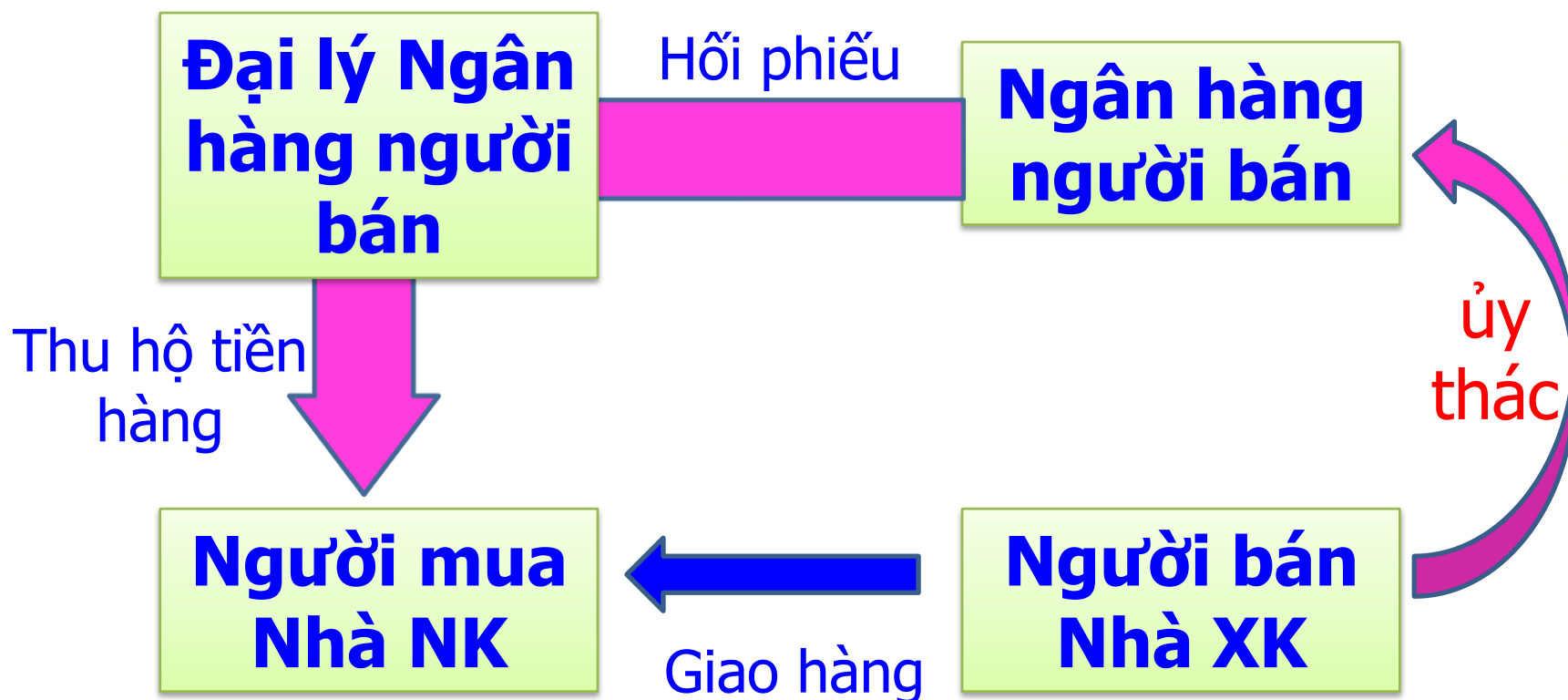
- Quy định về kiểm soát ngoại hối của Việt Nam

Nhờ thu (Collection)



- Khái niệm và phân loại
- Quy trình thanh toán
- Nhận xét
- Trường hợp áp dụng

Khái niệm



- ✓ Người Bán= Người ủy nhiệm (The Principal)
- ✓ NH của người bán= NH chuyển chứng từ (the remitting Bank)
- ✓ Đại lý NH của người bán= ngân hàng thu ngân (The collecting Bank)
- ✓ Người mua= Người thụ tạo (Drawee)

Phân loại



Nhờ thu Collection

Nhờ thu trơn
Clean
collection

Nhờ thu kèm chứng từ
Documentary collection

D/P (Documents against payment)
Thanh toán khi nhận chứng từ

D/A (Documents against Acceptance)
Chấp nhận thanh toán khi nhận chứng từ

D/OT (Delivery of documents on order
terms and conditions)
Giao chứng từ theo các điều kiện khác

Nhận xét



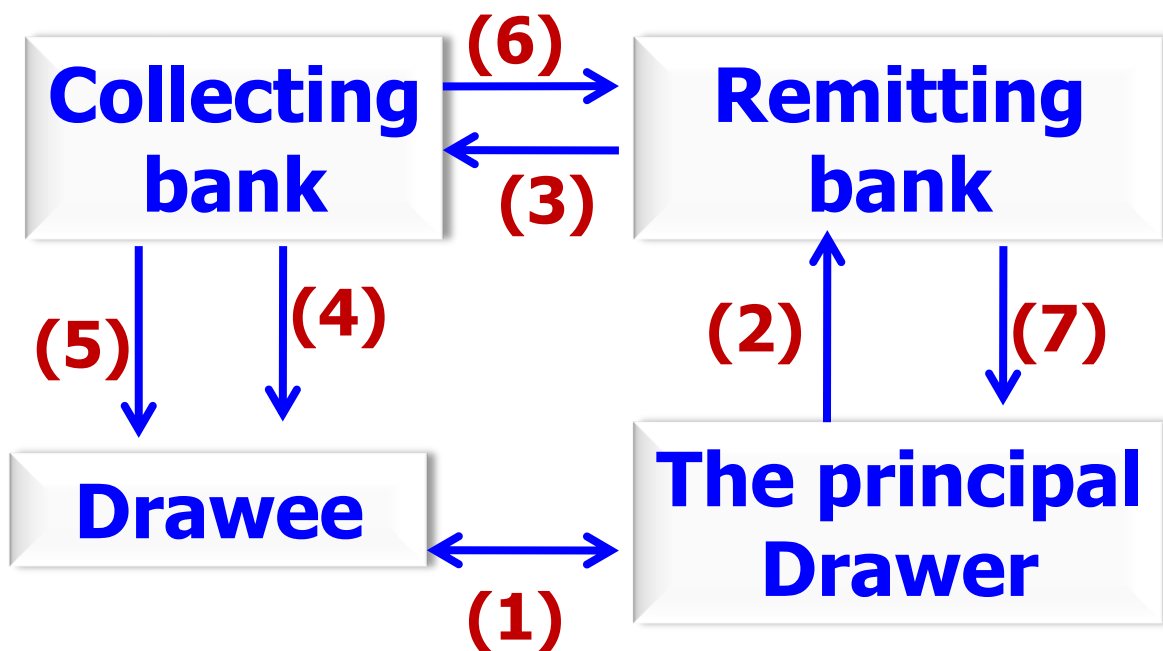
- Việc nhận hàng của người mua độc lập với khâu thanh toán dẫn đến rủi ro đối với người bán: bộ chứng từ không do ngân hàng khống chế người mua làm thanh toán. Do đó, người mua sau khi nhận được bộ chứng từ từ người bán sẽ tiến hành nhận hàng và không thanh toán hoặc thanh toán chậm cho người bán.
- Rủi ro của người mua: hối phiếu đến sớm hơn chứng từ hàng hóa dẫn đến việc thanh toán trước mà không biết được bộ chứng từ có phù hợp với hàng thực giao hay không.

Trường hợp áp dụng



- Ít được áp dụng vì không đảm bảo trong thanh toán đối với người bán
- Người bán và người mua rất tin cẩn lẫn nhau, quen biết nhiều và từng giao dịch lâu năm với nhau. Họ có thể là những liên doanh dưới hình thức công ty mẹ- con, chi nhánh, văn phòng của nhau.
- Dùng trong thanh toán cước vận tải, bảo hiểm, tiền phạt, bồi thường... vì việc thanh toán này không kèm theo các chứng từ.

Ng nghiệp vụ nhờ thu kèm chứng từ



1. Người mua và người bán ký kết HĐMBHH
2. Người bán lập hối phiếu và bộ chứng từ hàng hóa gửi ngân hàng của mình nhờ thu hộ tiền hàng.
3. Ngân hàng người bán gửi thư ủy nhiệm, giao hối phiếu và bộ chứng từ cho ngân hàng đại lý của mình ở nước người mua thu hộ tiền hàng.
4. Ngân hàng đại lý yêu cầu người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hối phiếu
5. Ngân hàng đại lý trao chứng từ nhận hàng cho người NK sau khi người này thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hối phiếu
6. Ngân hàng đại lý chuyển tiền cho ngân hàng nhờ thu
7. Ngân hàng nhờ thu chuyển tiền cho nhà XK.

Ví dụ nhờ thu kèm chứng từ



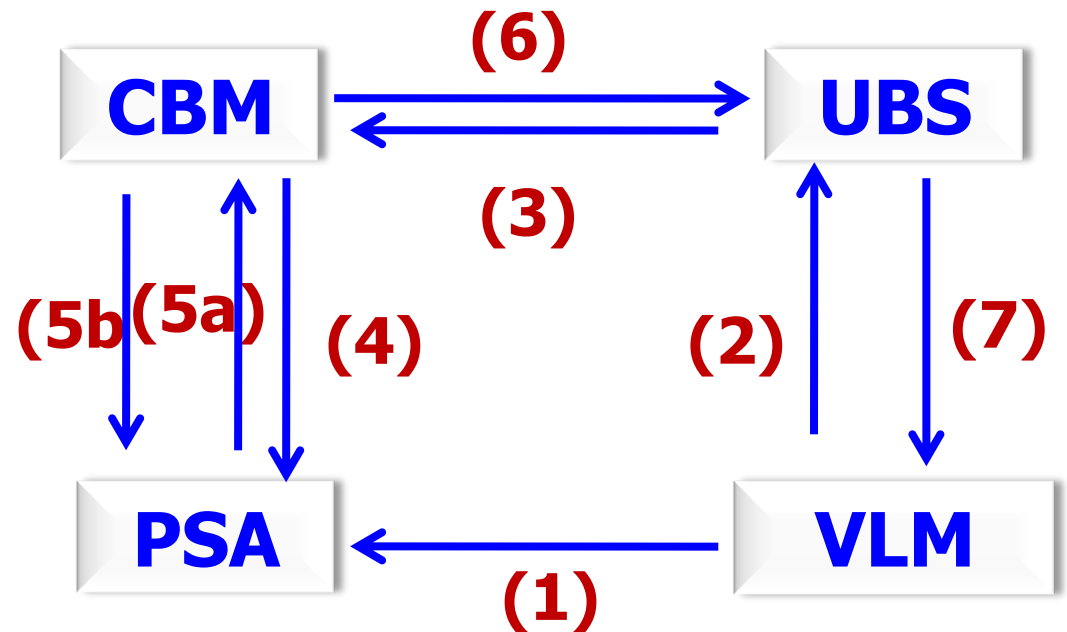
Công ty PSA ở Geneva, Thụy sĩ

Công ty VLM ở Melbourne, Úc



Các điều khoản hợp đồng:

- Hàng : dược phẩm
- Trị giá hàng giao : USD 65,000
- Điều kiện giao hàng : CFR Melbourne
- Điều kiện thanh toán : D/P at sight



Nhận xét



Ưu điểm

- **Đối với người bán:**

- Đảm bảo thanh toán đối với nhà XK: người mua phải thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì mới nhận được bộ chứng từ nhận hàng.
- Nhà XK có quyền kiện nhà NK nếu nhà NK không thanh toán hối phiếu đã chấp nhận khi đến hạn thanh toán.
- Có thể chỉ định một người đại diện của mình ở nước NK để giải quyết trường hợp người mua không thanh toán

- **Đối với người mua:**

- Nhà NK được kiểm tra bộ chứng từ trước khi chấp nhận thanh toán hoặc thanh toán tiền hàng theo hối phiếu.
- Đối với hình thức D/A: người NK có quyền bán lại hàng hóa này trước khi thanh toán hối phiếu trong thời hạn quy định.

Nhận xét (tt)



- **Nhược điểm:**

- Ít thông dụng so với phương thức L/C
- Cách thức nhờ thu kèm chứng từ đảm bảo hơn cho người bán trong việc thu tiền hàng. Tuy nhiên, người bán vẫn có thể chịu rủi ro trong trường hợp người mua không cần nhận hàng sẽ không đến ngân hàng nhận bộ chứng từ và thanh toán cho người bán.
- Thời gian thanh toán tiền hàng chậm (kéo dài từ lúc gửi hàng đến lúc nhận được tiền kéo dài nhiều tháng).
- Ngân hàng không có trách nhiệm đến việc trả tiền giữa người bán và người mua. Họ chỉ đảm nhận vai trò trung gian thu hộ tiền hàng.

Trường hợp áp dụng



- Người XK và người NK có sự tin tưởng lẫn nhau, hoặc đã từng có mối liên hệ tin cậy trước đó
- Khả năng tài chính của người mua và ý muốn thanh toán tiền hàng phải là chắc chắn.
- Tình hình chính trị, kinh tế và luật pháp của nước NK phải ổn định.
- Việc thanh toán quốc tế tại nước NK không chịu những hạn chế hoặc bị đe dọa do việc kiểm soát hối đoái do nhà nước quy định.

Văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức nhờ thu



- Quy tắc thống nhất về nhờ thu" số 522 của Phòng Thương mại quốc tế (ICC), bản sửa đổi 1995.

HỒI PHIẾU (Bill of Exchange, commercial bill of exchange)



Là một mệnh lệnh trả tiền vô điều kiện bằng văn bản, do một người ký phát cho một người khác, yêu cầu người được ký phát trả ngay, hoặc trả vào một thời điểm xác định trong tương lai một số tiền cho hoặc theo lệnh của một người khác hoặc người cầm phiếu.

(Phòng thương mại quốc tế- ICC)

Sơ đồ phát hành hối phiếu



**Người ký phát
Drawer**

(1) Chuyển giao hối phiếu

**Người trả tiền
Drawee**

(2) Xuất trình hối phiếu

**Người thụ hưởng
Beneficiary**

(3) Trả tiền hối phiếu

Hối phiếu dùng trong phương thức nhờ thu còn gọi là:

- ✓ Hối phiếu không kèm chứng từ hay hối phiếu hoàn hảo (Clean Bill)
- ✓ Hối phiếu thanh toán đối lấy chứng từ D/P; và
- ✓ Hối phiếu chấp nhận đối chứng từ D/A- hối phiếu kỳ hạn.

Đặc điểm của hối phiếu



- **Tính trừu tượng:** trên hối phiếu không cần ghi nội dung về kinh tế mà chỉ cần ghi rõ
 - ✓ số tiền phải trả
 - ✓ trả cho ai
 - ✓ ở đâu
- **Tính bắt buộc trả tiền:** hối phiếu được phát hành được xem như là một trái vụ độc lập với hợp đồng, do đó người mua không thể viện bất kỳ lý do nào để từ chối trả tiền.
- **Tính lưu thông:** hối phiếu có thể chuyển nhượng một hoặc nhiều lần trong thời hạn hiệu lực của nó. Ngoài ra, hối phiếu có thể được mua bán, cầm cố, thế chấp.

Quy định chung khi lập hội phiếu



- Điều kiện về chủ thể tham gia
- Hình thức hội phiếu
- Ngôn ngữ
- Số tiền thanh toán hội phiếu

Quy định chung khi lập hối phiếu



- Chủ thể tham gia có năng lực hành vi và năng lực pháp lý (ULB 1930)
- Chủ thể tham gia là pháp nhân (Luật các công cụ chuyển nhượng của VN-2005)

chủ thể tham gia

- Được lập bằng một ngôn ngữ thống nhất
- Được lập bằng ngôn ngữ nước ngoài theo thỏa thuận của hai bên

Ngôn ngữ

- Là một văn bản
- Mẫu HP không quyết định giá trị pháp lý của hối phiếu
- Được lập ít nhất là 2 bản gốc
- Người bán xuất trình 2 bản gốc+ 1 bản sao tại ngân hàng để nhờ thu tiền.
- Mẫu HP do ngân hàng hoặc DN XK phát hành, HP có thể viết tay.

Hình thức

Quy định chung khi lập hối phiếu: Số tiền thanh toán ghi trên hối phiếu



Số tiền bằng số viết bên
tay trái

For:

Số tiền bằng chữ viết
bên tay phải

The sum of

Trường hợp số tiền ghi bằng chữ khác với số tiền ghi bằng số:

- ✓ Số tiền ghi bằng số có giá trị thanh toán (Luật Mỹ và ULB 1930)
- ✓ Số tiền nhỏ hơn sẽ được thanh toán (Luật các công cụ chuyển nhượng của VN- 2005)

Nội dung hối phiếu



- **Tiêu đề HP**
- **Số hiệu HP**
- **Nơi ký phát HP:** địa chỉ người ký phát,
- **Ngày HP:** xác định kỳ hạn Hp phải được xuất trình và khả năng thanh toán HP.
- **Người ký phát HP:**
- **Người hưởng lợi đầu tiên**
HP theo lệnh : Pay to the order of
HP đích danh: Pay to beneficiary's name
- **Người trả tiền HP:** Drawn under
- **Thời hạn thanh toán HP :** At.....sight of.....
- **Nơi trả tiền:** địa điểm ghi bên cạnh người trả tiền.

Nội dung hối phiếu (mặt trước)



Tiêu đề HP
Bill of Exchange

Địa điểm ký phát HP
Địa chỉ người ký phát HP

Số hiệu HP
No.:.....

Ngày ký phát HP
Date:.....

Số tiền HP
For:

Thời hạn thanh toán
At....sight of

Người hưởng lợi
Pay to.....

Số tiền bằng chữ
The sum of...

Người trả tiền
Drawn under.....

Người trả tiền HP
To:.....
Add:.....

Người ký phát HP
(Signed and stamped)

Thời hạn hiệu lực của hối phiếu



- Viết bằng một màu mực không phải bằng bút chì hay bút đỏ.
- **HP còn trong thời hạn thanh toán** (kể từ ngày người mua đã ký chấp nhận thanh toán)
- **HP kỳ hạn:** phải xuất trình để được thanh toán:
Trong vòng 1 năm kể từ ngày ký phát (Điều 34 ULB 1930)
HP phải được xuất trình đến ngân hàng trong vòng 90 ngày (Luật các công cụ chuyển nhượng của VN).
- **HP trả ngay:** ngân hàng không chấp nhận thanh toán với HP xuất trình trễ hơn 21 ngày kể từ ngày người hưởng lợi nhận được HP.

Mẫu hối phiếu (1)



- ✓ Drawer : Công ty Alcatel- người XK
- ✓ Drawee: Công ty Imexco, TPHCM- người NK
- ✓ Beneficiary: Ngân hàng Châu Âu

No. AG 90/6321
For: USD 100,000

To: IMEXCO
HoChiMinh City

BILL OF EXCHANGE

Paris, 20th September, 2002

One hundred twenty (120) days after sight of this First bill of exchange (Second of the same tenor and date being unpaid). Pay to the order of Euro Bank- Paris the sum of one hundred thousand dollars, U.S. Currency.

Alcatel Corporation- Paris
(Signed)

Quyền và nghĩa vụ các bên liên quan hối phiếu



Drawer:

- Giao hàng theo hợp đồng mua bán
- Ký phát HP và ký tên theo quy định
- Nộp HP vào ngân hàng
- Nếu HP bị từ chối thanh toán, thì phải trả tiền cho người hưởng lợi (trừ TH HỐI PHIẾU miễn truy đòi)
- là người hưởng lợi đầu tiên, có quyền chuyển nhượng HP bằng cách ký hậu (*) hoặc trao tay.
- Có quyền chỉ định người khác thay mặt mình hưởng lợi HP.

Beneficiary:

- Kiểm tra tính hợp lệ của HP
- Thanh toán HP tại nơi q/định
- Có quyền nhận tiền & chuyển nhượng cho người khác
- Có quyền đòi người ký phát phải thanh toán nếu HP hợp lệ.
- Có quyền khiếu nại trước pháp luật nếu HP hợp lệ mà không được thanh toán. (*)
- Có quyền đòi người ký phát phải thanh toán cho mình nếu HP hợp lệ.

Quyền và nghĩa vụ các bên liên quan hối phiếu



Drawee:

- Kiểm tra tính hợp lệ của HP
- Trả tiền theo quy định của HP. Người mua có quyền được bảo lãnh trả tiền HP khi đến hạn thanh toán (*)
- Giữ lại HP sau khi đã thanh toán
- Có quyền từ chối thanh toán nếu thấy HP bất hợp lệ, hoặc quyền lợi bị vi phạm (số tiền ghi trên HP không giống giá trị phải thanh toán).
- Nếu HP bị mất cắp, thất lạc, có quyền yêu cầu tòa án hoặc ngân hàng công bố HP không còn giá trị hiệu lực.

Ký hậu hối phiếu (endorsement)



- Ký vào mặt sau của HP, thừa nhận việc chuyển quyền hưởng lợi cho người khác của người hưởng lợi.
- Các hình thức ký hậu:

Blank endorsement

Người ký hậu chỉ ký tên

Người cầm HP sẽ là người hưởng lợi

Restrictive endorsement

Ký hậu chỉ định rõ tên người được chuyển nhượng và là người duy nhất

Order/special endorsement

Pay to the order....

Without recourse endorsement

HP bị từ chối thanh toán thì người hưởng lợi kế tiếp không đòi tiền từ người ký hậu trực tiếp

Chấp nhận hối phiếu



- **Ký xác nhận vào mặt trước của HP**, hoặc gửi thông báo chấp nhận cho người hưởng lợi.
- **Thời hạn chấp nhận thanh toán:**
thời gian hiệu lực của L/C
trước ngày hết hạn xuất trình hối phiếu
- Thời hạn thanh toán: ghi rõ trên hợp đồng mua bán, L/C, HP
- Thời hạn chấp nhận HP là 12 tháng kể từ ngày ký phát nếu không có sự thỏa thuận trước (Luật các công cụ chuyển nhượng của VN- 1005)

Chiết khấu HP



- Người bán muốn lấy tiền hàng từ ngân hàng trước khi người mua thanh toán hối phiếu.
- Số tiền hàng mà người bán nhận được từ việc chiết khấu bao giờ cũng nhỏ hơn trị giá thực của HP

TRỊ GIÁ THỰC CỦA HP- số tiền chiết khấu= lợi tức mà NH được hưởng từ việc CK.

- ***Điều kiện HP được chiết khấu:***

HP được chấp nhận thanh toán

Người hưởng lợi phải ký hậu (hoặc cam kết) chuyển quyền hưởng lợi HP cho NH (MÃU chuyển quyền hưởng lợi cho ngân hàng khi chiết khấu)

Ngày đến hạn thanh toán Hồi phiếu



- “On demand” trên HP: thanh toán ngay khi bị đòi
- HP phải được xuất trình trong vòng 1 năm kể từ ngày ký phát
- HP trả chậm (after sight): ngày cuối cùng của thời hạn trả chậm ghi trên HP.
- Ngày được ghi cụ thể trên HP (nếu có)